

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST

Ngày 08-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI C**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Vàng Xuân Hiệp;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Nở; Ông Nguyễn Mạnh Thường

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Huê - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lai C

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai C tham gia phiên toà: Ông Lưu Xuân Trường, Kiểm sát viên Trung cấp.

Trong ngày 08/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐ-TA/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng Thị C**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 12 năm 1979 tại tỉnh Yên Bái; nơi ĐKKHKT: Bản Noong Thăng, xã Phúc Th, Than U, tỉnh Lai C; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Giàng Nủ Trừ, sinh năm 1955 và con bà: Mùa Thị C1, sinh năm 1957; có chồng: H, sinh năm 1968 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2021; anh chị em ruột có 06 anh, em ruột, bị cáo là con thứ hai; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 17/6/2021 bị Tòa án nhân dân Than U, tỉnh Lai C xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (bị cáo Cha thi hành bản án); bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2022 đến ngày 25/4/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Giàng A S**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 05 năm 1976 tại tỉnh Yên Bái; nơi ĐKKHKT: Bản Tu S, xã Tà M, Than U, tỉnh Lai C; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Giàng Khua K (đã chết) và con bà: Cứ Thị N, sinh năm 1937; có vợ: Giàng Thị M, sinh năm: 1977 (là bị cáo trong vụ án) và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005; anh chị em ruột có 06 anh, em ruột, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2022 đến ngày 25/4/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Vàng Thị M**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 10 năm 1977 tại tỉnh Yên Bái; nơi ĐKKHKT: Bản Tu S, xã Tà M, Than U, tỉnh Lai C; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Vàng Súa X (đã chết) và con bà: Sùng Thị S1, sinh năm 1934; có chồng: Giàng A S, sinh năm 1976 (là bị cáo trong vụ án) và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm: 2005; anh chị em ruột có 08 anh, em ruột, bị cáo là con thứ sáu; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 98/2013 ngày 26/6/2013 Tòa án nhân dân Than U, tỉnh Lai C xử phạt 28 tháng tù giam, tính đến ngày phạm tội bị can đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2022 đến ngày 25/4/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Nga, Trợ giúp viên pháp lý
- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai C (có mặt).

Người phiên dịch cho các bị cáo: Ông Lầu A Phía.

Địa chỉ: Đài phát thanh truyền hình tỉnh Lai C.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Ph, sinh năm 1996 (có mặt).

2. Ông H, sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng trú tại: Bản Noong Th, xã Phúc Th, Than U, tỉnh Lai C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/4/2022, Giàng A S và vợ là Vàng Thị M đang ở nhà, do cả hai đều là người nghiện ma túy nên S và M bàn nhau đem 10.000.000 đồng đến bản Noong Thăng, xã Phúc Th, Than U tìm mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. M cầm theo 10.000.000 đồng, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25T1-009.02 là xe của gia đình chở M đến nhà Giàng Thị C ở bản Noong Thăng, xã Phúc Th, Than U gặp Ch đang ở nhà. Cả 03 người ngồi trên giường ở phòng khách để trao đổi việc mua bán ma túy. M hỏi mua ma túy với Ch, Ch bảo chỉ còn 01 gói Heroine giá 20.000.000 đồng. Do chỉ có 10.000.000 đồng nên M thỏa thuận với Ch, sẽ trả trước cho Ch 10.000.000 đồng, còn 10.000.000 sẽ trả nốt cho Ch sau khi bán được ma túy, Ch nhất trí. M đưa cho Ch 10.000.000 đồng, Ch nhận tiền và ngồi đếm tiền tại giường ngủ. Đếm xong Ch cầm tiền đi vào buồng ngủ, cất tiền ở giường rồi quay ra đưa cho M 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong có 01 gói được gói bằng nilon màu xanh, 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong gói bằng nilon màu xanh.

Sau khi mua được ma túy, S và M đi ra khỏi nhà Ch về nhà, khi ra đến cửa nhà Ch, S bảo M đưa gói ma túy cho S cất giấu. M đưa gói ma túy cho S, S mở cốp xe máy lấy 02 chiếc găng tay được lồng vào nhau rồi cho gói Heroine vào

trong 02 chiếc gang tay đó rồi để vào trong cốp xe máy. Sau đó, S điều khiển xe chở M đi về đến khu vực bản Lun 1, xã Tà M thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng toàn đồ vật chứng.

Qua lời khai của S và M, cơ quan CSĐT công an Than U đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Giàng Thị C. Quá trình khám xét, Ch đã tự giác giao nộp 04 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu xanh và 10.000.000 đồng là tiền bán ma túy cho S và M. Ngoài ra quá trình khám xét còn thu giữ được 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh trong túi treo trên vách nhà và 01 chiếc cân tiểu ly.

Theo lời khai của Ch, số ma túy Ch bán cho S, M và số ma túy thu giữ được trong quá trình khám xét khẩn cấp là do Ch mua được của một người phụ nữ người Dao khoảng 30 tuổi (Ch không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại đường đi trong bản Noong Thxã Phúc Th, Than U vào sáng ngày 15/04/2022 với giá 15.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, Ch cầm về nhà chia thành 07 gói (trong đó 06 gói được gói bằng nilon màu xanh, 01 gói được gói bằng nilon màu xanh rồi gói ngoài bằng nilon màu trắng sau đó dùng nilon màu xanh gói thành 01 gói) rồi đem giấu ở khu vực lán củi giáp chuồng lợn. Sáng 17/04/2022, Ch ra chỗ cất giấu lấy 03 gói (trong đó có 02 gói được gói bằng túi nilon màu xanh, 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong gói bằng nilon màu xanh) đem về cất giấu ở trong buồng ngủ. Khi S và M đến hỏi mua ma túy, Ch đã bán cho S và M 02 gói (gồm 01 gói được gói bằng nilon màu xanh, 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng bên trong gói bằng nilon màu xanh), còn lại 01 gói Ch để vào trong túi treo trên vách nhà.

Kết luận giám định số: 51/KLGD, ngày 17/4/2022 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an Than U, tỉnh Lai C đối với vật chứng thu của Giàng A S và Vàng Thị M, kết luận: *“02 mẫu chất bột, màu trắng có tổng khối lượng: 40,09g (bốn mươi phẩy không chín gam)”*.

Kết luận giám định số: 52/KLGD, ngày 17/4/2022 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an Than U, tỉnh Lai C đối với vật chứng thu của Giàng Thị C, kết luận: *“04 mẫu chất bột, màu trắng có tổng khối lượng: 15,35g (mười năm phẩy ba mươi năm gam; 01 mẫu chất bột, màu trắng có khối lượng: 0,41g (không phẩy bốn mươi mốt gam; Tổng số chất bột, màu trắng thu giữ của Giàng Thị C có tổng khối lượng 15,76g (mười năm phẩy bảy mươi sáu gam)”*.

Kết luận giám định số: 332/KL-KTHS, ngày 20/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai C, kết luận: *“01 (một) mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine”*.

Kết luận giám định số: 333/KL-KTHS, ngày 20/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai C, kết luận: *“02 (hai) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy; loại: Heroine”*.

Kết luận giám định số: 336/KL-TL, ngày 25/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai C, kết luận: *“Số tiền 10.000.000 VNĐ gửi đến giám định là tiền thật”*.

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKSLC-P1, ngày 27/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai C đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lai C để xét xử các bị

cáo Giàng Thị C, Giàng A S, Vàng Thị M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Ctrình, bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giàng Thị C, Giàng A S, Vàng Thị M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với 03 bị cáo và áp dụng thêm điểm h khoản 1, Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng Thị C. Điều 17, Điều 58 đối với 02 bị cáo S, M. Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Thị C từ 16 năm đến 18 năm tù và tổng hợp hình phạt Cha chấp hành của bản án trước, buộc bị cáo Ch phải chấp hành hình chung của hai bản án; xử phạt bị cáo Giàng A S, Vàng Thị M từ 15 năm đến 16 năm tù.

Về vật chứng của vụ án:

- Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu huỷ số Heroine còn lại sau giám định gồm: 39,03 gam thu giữ của Giàng A S và Vàng Thị M; 15,09 gam thu giữ Giàng Thị C; 09 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng và 03 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 cân tiểu ly tự chế; 02 chiếc găng tay đã qua sử dụng.

- Đề nghị tuyên tịch thu, hóa giá S quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE & màu đen bạc, biển kiểm soát: 25T1 - 009.02, kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000182 do Công an Than U cấp ngày 25/7/2011; tịch thu, S quỹ Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Giàng A S gồm: 01 Giấy phép lái xe số AS 843387 do Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp ngày 31/8/2011; 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 045109110 do Công an tỉnh Lai C cấp ngày 01/3/2011.

Về hình phạt bổ S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa và cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo một phần do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là người dân tộc thiểu số, do không được đi học nên nhận thức có phần còn hạn chế. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Xem xét, xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình hạt bổ S cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận một phần ý kiến đề nghị của người bào chữa.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không bổ S gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không tranh luận với Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai C, các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Sáng ngày 15/4/2022, Giàng Thị C đã có hành vi mua 55,85 gam Heroine với giá 15.000.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Dao không rõ họ tên, địa chỉ tại đường trong bản Noong Thăng, xã Phúc Khoa, Than U, tỉnh Lai C, mục đích để bán và sử dụng. Khoảng 12 giờ, ngày 17/4/2022 tại nhà ở của mình thuộc bản Noong Thăng, xã Phúc Khoa, Than U, tỉnh Lai C, Ch đã bán trái phép 40,09 gam Heroine cho Giàng A S và Vàng Thị M với giá 20.000.000 đồng, mục đích S và M mua Heroine về để sử dụng và bán kiếm lời (*M thỏa thuận và đã trả trước cho Ch 10.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng sẽ trả nốt sau khi bán được ma túy*). Khi S và M đang vận chuyển Heroine đến địa phận bản Lun 1, xã Tà M, huyện Tham Uyên, tỉnh Lai C thì bị phát hiện và bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng. Vì vậy, cáo trạng và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai C tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng tới trật tự, an toàn xã hội của địa phương và đây còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bất chính và thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử ngày hôm nay là cần thiết, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét, quyết định mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo S, M không có; đối với bị cáo Ch phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm.

[3.2] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Ch, M về nhân thân đều đã bị xét xử một lần về hành vi phạm tội liên quan đến ma túy, riêng bị cáo Ch được hoãn Cha đi chấp hành án vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Các bị cáo không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo Scó nhân thân tốt, Cha có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không được đi học. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xem xét vai trò đồng phạm của bị cáo S, M: Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều là người nghiện đã cùng nhau bàn bạc và thực hiện hành vi mua Heroine vận chuyển về để sử dụng và bán kiếm lời bất chính.

[5] Về hình phạt bỏ S: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bỏ S là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, xem xét về nhân thân, vai trò đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để trừng phạt và làm gương cho những người khác đang có ý định phạm tội. Đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung và chính sách nhân đạo của Nhà nước ta.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 39,03 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của S, M và 15,09 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của Ch, là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 09 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng và 03 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 cân tiểu ly tự chế; 02 chiếc găng tay đã qua sử dụng là những vật sử dụng phục vụ cho việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE & màu đen bạc, biển kiểm soát: 25T1 - 009.02; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000182 do Công

an Than U cấp ngày 25/7/2011, chủ xe là Giàng A Slà phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá S vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng chẵn, là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, S vào ngân sách Nhà nước.

01 Giấy phép lái xe số AS 843387 do Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp ngày 31/8/2011, mang tên Giàng A S; và 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 045109110 do Công an tỉnh Lai C cấp ngày 01/3/2011, mang tên Giàng A S, là giấy tờ tùy thân nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử, xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về các vấn đề liên quan:

Theo lời khai của Ch, tổng số 55,85 gam Heroine, trong đó có số Heroine Ch bán cho S, M và số Heroine bị thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp là do Ch mua được của một người phụ nữ người Dao khoảng 30 tuổi (không biết rõ họ tên, địa chỉ). Kết quả điều tra không xác định được lai lịch của người phụ nữ này nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với Cứ A Hàng và Ph là những người đã nhìn thấy S, M đang ngồi nói chuyện trên giường và nhìn thấy có tiền để trên giường. Do Hành, Phử không biết nội dung nói chuyện giữa Ch với S và M, do đó Hành, Phử không phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với 03 (ba) bị cáo Giàng Thị C, Giàng A S, Vàng Thị M. Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng Thị C; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với 02 (hai) bị cáo

1. Tuyên bố các bị cáo Giàng Thị C; Giàng A S; Vàng Thị M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Giàng Thị C 16 (mười sáu) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của bản án Cha thi hành 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 (mười chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2022.

Xử phạt bị cáo Giàng A S 15 (mười năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2022.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị M 15(mười năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2022.

3. Xử lý vật chứng.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy gồm: 39,03gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của Giàng A S và Vàng Thị M và 15,09 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của Giàng Thị C; 09 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng và 03 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 cân tiểu ly tự chế; 02 chiếc găng tay đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu, hóa giá S vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE &, màu đen bạc, biển kiểm soát: 25T1 - 009.02; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000182 do Công an Than U cấp ngày 25/7/2011, chủ xe là Giàng A S.

- Tuyên tịch thu, S vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng chẵn*).

- Tuyên trả lại cho bị cáo Giàng A S: 01 Giấy phép lái xe số AS 843387 do Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp ngày 31/8/2011, mang tên Giàng A S; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 045109110 do Công an tỉnh Lai C cấp ngày 01/3/2011, mang tên Giàng A S.

(Tình trạng vật chứng như mô tả chi tiết trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai C với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lai C được lập vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 7 năm 2022)

4. Miễn hình phạt bổ S và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKS nhân dân cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Lai C;
- Công an tỉnh Lai C;
- Cục THADS tỉnh Lai C;
- Sở tư pháp tỉnh Lai C;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai C;
- Bị cáo;
- NBC cho bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vàng Xuân Hiệp

